TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU,** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DSST

Ngày: 30-6-2021

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Đỗ Thị Hằng

Thư ký phiên toà: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2020/TLST-DS, ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST - DS, ngày 03 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-DS, ngày 18/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QT Việt Nam (VIB)

Địa chỉ: Tầng A, (tầng trệt) và tầng B Tòa nhà SL TW, Số AA Pasteur, phường BN, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc T – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ KHCN;

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Lê Nhân C – Cán bộ Ngân hàng VIB; có mặt.

2. Ông Nguyễn Duy C – Cán bộ Ngân hàng VIB; có mặt.

Địa chỉ: Số BA, đường NT, phường TS, thành phố Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1985; vắng mặt.

Và chị Phạm Thị T, sinh năm 1987; có mặt.

Cùng trú tại: Thôn PT, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Hoài N, sinh năm 1990; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Hồ Nhân C và ông Nguyễn Duy C thống nhất trình bày:

Ngày 23/8/2018 Ngân hàng TMCP QT Việt Nam (VIB) cho anh Trần Mạnh H và chị Phạm Thị T vay số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 0321.HĐTD1-422.18. Ngân hàng VIB đã giải ngân số tiền 500.000.000đ. Thời hạn vay tính từ ngày 26/8/2018 đến ngày 25/8/2033. Mục đích vay sửa chữa nhà và mua sắm trang thiết bị gia đình. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 10,2%/năm được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở do VIB công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,29%/năm, phù hợp với các quy định của pháp luật, Ngân hàng nhà nước Việt Nam và chính sách của VIB tại từng thời kỳ.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng 100m^2 đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1522, tờ bản đồ số 6, địa chỉ tại thôn ĐT, xã QL, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CM 906492 do UBND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An cấp ngày 04/5/2018 tên Phạm Hoài N, theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0321.HĐTC1 - 422.18 ngày 23/8/2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0321.HDDTCSP1 – 422.18 ngày 23/8/2018.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh Trần Mạnh H và chị Phạm Thị T đã thanh toán cho Ngân hàng VIB tính đến ngày 25/04/2020 tổng số tiền 137.527.000đ, trong đó tiền gốc 52.820.000đ, tiền lãi suất trong hạn 84.198.701đ, tiền lãi quá hạn 508.299đ.

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã đôn đốc, tạo điều kiện cho anh H, chị T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng anh H, chị T vẫn không thực hiện trả nợ. Ngày 17/6/2020 Ngân hàng VIB đã ban hành Quyết định số 52928.20 về việc thu hồi toàn bộ khoản nợ gồm nợ gốc, nợ lãi và nợ quá hạn đối với khoản vay trên.

Nay Ngân hàng VIB yêu cầu Tòa án buộc chị Phạm Thị T và anh Trần Mạnh H phải thanh toán cho Ngân hàng VIB số tiền tính đến ngày xét xử 30/6/2021 là 527.155.465đ (trong đó nợ gốc 447.180.000đ, nợ lãi trong hạn 70.831.687đ, nợ lãi quá hạn 9.143.778đ). Đề nghị tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng và theo quy định của pháp luật kể từ sau ngày xét xử vụ án đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp anh H, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đề nghị xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 100m^2 đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1522, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: thôn ĐT, xã QL, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để thu hồi nợ cho VIB.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên chị T và anh H phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng VIB.

Tại bản tự khai ngày 28/5/2021 và tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị T trình bày: Chị thừa nhận ngày 23/8/2018 vợ chồng chị có ký Hợp đồng tín dụng số 0321.HĐTD1-422.18 để vay số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) Thời hạn vay là 180 tháng, lãi suất thả nổi, lãi suất tại thời điểm giải ngân 10,2%/năm. Thực hiện hợp đồng ký kết, ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho anh, chị đầy đủ. Để vay tiền, anh, chị đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng là Quyền sử dụng 100m^2 đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1522, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: thôn ĐT, xã QL, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CM 906492 do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp ngày 04/5/2018 cho anh Phạm Hoài N. Quá trình vay nợ anh, chị đã trả cho Ngân hàng VIB số tiền 137.527.000đ, trong đó tiền gốc 52.820.000đ, tiền lãi suất trong hạn 84.198.701đ, tiền lãi quá hạn 508.299đ. Do anh và chị hiện nay đã ly hôn, kinh tế gia đình gặp khó khăn nên không tiếp tục thanh toán được nợ cho Ngân hàng.

Nay ngân hàng VIB yêu cầu anh, chị trả số tiền gốc và tiền lãi còn thiếu, chị nhất trí trả cho ngân hàng nhưng chị đề nghị Tòa án chia đôi nợ vì hiện nay chị và anh H đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 87/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Bị đơn anh Trần Mạnh H đã được Tòa án Tng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử vụ án, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Trần

Mạnh H nhưng anh H vắng mặt, không có bản tự khai, không gửi ý kiến trình bày cho Tòa án.

Tại đơn trình bày ngày 09/6/2021 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Hoài N trình bày:

Vào ngày 23/8/2018, anh có ký các hợp đồng thế chấp đối với Quyền sử dụng 100m^2 đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1522, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: thôn ĐT, xã QL, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CM 906492 do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp ngày 04/5/2018 tên Phạm Hoài N để đảm bảo cho khoản vay của anh Trần Mạnh H và chị Phạm Thị T đối với Ngân hàng VIB. Quá trình vay nợ, anh H và chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng VIB đã ra quyết định thu hồi toàn bộ số nợ. Nay ngân hàng yêu cầu anh H, chị T phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi còn thiếu thì anh cũng đồng ý. Anh đề nghị chia đôi khoản nợ trên cho anh H và chị T mỗi người một nửa, không đồng ý xử lý tài sản thế chấp. Trường hợp chị T không trả được nợ cho Ngân hàng anh sẽ trả cho Ngân hàng phần dư nợ của chị T. Anh đề nghị được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật T tụng; Người tham gia T tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật T tụng dân sự; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành pháp luật không đầy đủ theo quy định của Bộ luật T tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB, buộc anh Trần Mạnh H và chị Phạm Thị T phải trả tiền vay gốc còn lại là 477.180.000đ và tiền lãi suất tạm tính đến ngày 30/6/2021 cho Ngân hàng VIB; buộc anh H, chị T phải chịu 3.000.000đ tiền chi phí T tụng, kỷ phần của anh H, chị T là ½ số tiền nợ phải trả, tiền chi phí T tụng và xử lý tài sản thế chấp nếu không trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Hợp đồng tín dụng vay tiêu dùng không có mục đích lợi nhuận.

[2] Về T tụng: Bị đơn anh Trần Mạnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên anh Phạm Hoài Nam có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS; Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Hợp đồng tín dụng số 0321.HĐTD1-422.18 ngày 23/8/2018 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn tuân thủ các quy định của pháp luật (Điều 116, 117 Bộ luật Dân sự năm 2015) khi giao kết nên là hợp đồng hợp pháp. Do vậy phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng này.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng; Ngân hàng VIB đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng và đã thực hiện việc giải ngân theo đúng cam kết cho bị đơn.

Về phía bị đơn, anh H, chị T đến nay đã trả cho Ngân hàng số tiền 137.527.000đ, trong đó tiền gốc 52.820.000đ, tiền lãi suất trong hạn 84.198.701đ, tiền lãi quá hạn 508.299đ. Tuy nhiên từ ngày 15/4/2020 đến nay anh H, chị T liên tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhưng anh H, chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VIB.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Mạnh H và chị Phạm Thị T phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 30/6/2021 là 527.155.465đ; trong đó: Nợ gốc là 477.180.000đ; tiền lãi trong hạn 70.831.687đ và lãi quá hạn là 9.143.778đ là hoàn toàn đúng các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tính đến ngày 30/6/2021 là 527.155.465đ; đồng thời anh H, chị T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo hợp đồng. Tuy nhiên, hiện nay anh H và chị T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 87/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu nên cần buộc chia đôi nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và lãi suất cho anh H và chị T.

[5] Đối với các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0321.HĐTC1-422.18 ngày 23/8/2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0321.HDDTCSP1-422.18 ngày 23/8/2018 đều được ký kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên; các bên đã trao đổi các thông tin cho nhau và chế chấp bằng các tài sản là quyền sử dụng 100m^2 đất ở và tài sản gắn liền với đất; các hợp đồng thế chấp bất động sản được công chứng, chứng thực bởi các cơ quan Nhà nước có

thẩm quyền. Thửa đất số 1522, tờ bản đồ số 6 tại thôn ĐT, xã QL, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An và tài sản gắn liền với đất là tài sản riêng của anh Phạm Hoài Nam theo văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 06/4/2018 và xác nhận của UBND xã QL, huyện Quỳnh Lưu. Do đó các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên là hợp pháp.

[6] Đối với yêu cầu xử lý tài sản của Ngân hàng VIB trong trường hợp anh H, chị T không trả được nợ; Hội đồng xét xử nhận định hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng và anh H, chị T, anh N được thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, được chứng nhận bởi cơ quan công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Đến hạn trả nợ anh H, chị T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ được bảo đảm theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Mạnh H và chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự đối với yêu cầu của ngân hàng về khoản tiền nợ gốc và tiền lãi suất; kỷ phần của mỗi người là ½ số tiền án phí phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng VIB số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng VIB yêu cầu anh Trần Mạnh H và chị Phạm Thị T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Anh H và chị T mỗi người phải chịu 1.500.000đ; Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được nhận lại số tiền này.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ các Điều 466, Điều 241 Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 277, Điều 227; Điều 228 Bộ luật T tụng dân sự; Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội.

2.Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam

Buộc chị Phạm Thị T và anh Trần Mạnh H trả nợ tiền vay còn lại và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/6/2021 cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 527.155.465đ, (trong đó nợ gốc là 477.180.000đ, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 79.975.465đ) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/7/2021 theo hợp đồng tín dụng số 0321.HĐTD1-422.18, ngày 23/8/2018 kèm theo điều khoản và điều kiện cấp tín dụng. Kỷ phần của mỗi người là ½ số tiền phải trả.

Nếu anh Trần Mạnh H và chị Phạm Thị T không trả được tiền nợ thì Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 100m^2 đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1522, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: thôn ĐT, xã QL, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CM 906492 do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp ngày 04/5/2018 tên Phạm Hoài Nam để thu hồi nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định: Anh Trần Mạnh H và chị Phạm Thị T phải chịu 3.000.000đ; kỷ phần của mỗi người là ½ số tiền chi phí thẩm định; Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được nhận lại số tiền này.

4. Về án phí: Anh Trần Mạnh H và chị Phạm Thị T phải chịu 25.086.000đ án phí dân sự sơ thẩm; kỷ phần của mỗi người là ½ số tiền án phí.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 11.338.000đ theo biên lai thu tiền số 0003876, ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà